TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Văn Việt - Cán bộ hưu trí.
Bà Trần Thị Nguyệt Bình - Cán bộ hưu trí
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Minh Thị Thu Hòa – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2017/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/ QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2018, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Đặng L, sinh 1965
- *Bị đơn* : Bà Đoàn Thị M, sinh 1970

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.
Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lê Đặng L trình bày:

1. Về hôn nhân:

Ông Lê Đặng L và bà Đoàn Thị M sống với nhau từ năm 1992 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

Bà Đoàn Thị M trình bày: Bà Đoàn Thị M và ông Lê Đặng L sống với nhau từ năm 1992 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay ông L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà M, bà đồng ý.

2. Về con chung: Có 05 con chung

- Lê Quốc Tr, sinh ngày 28/10/1992.
- Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/1998.
- Lê Khánh A, sinh ngày 02/03/2000.
- Lê Thị Trà Y, sinh ngày 07/09/2006.
- Lê Thành Đ, sinh ngày 22/11/2007.

Ông Lê Đặng L nuôi các cháu Lê Khánh A, Lê Thị Trà Y, Lê Thành Đ và không yêu cầu bà Đoàn Thị M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Đặng L và bà Đoàn Thị M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Như vậy quá trình chung sống giữa ông L và bà M có 05 con chung nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy ông L, bà M thuận tình ly hôn nhưng pháp luật HNGĐ không công nhận đây là hôn nhân hợp pháp nên không thể xử cho ly hôn mà phải xử không công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh L và Chị M có 05 con chung: Lê Quốc Tr, sinh ngày 28/10/1992; Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/1998; Lê Khánh A, sinh ngày 02/03/2000; Lê Thị Trà Y, sinh ngày 07/09/2006;Lê Thành Đ, sinh ngày 22/11/2007.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Đặng L đồng ý để bà Đoàn Thị M nuôi các cháu Lê Khánh A, Lê Thị Trà Y, Lê Thành Đ và bà Đoàn Thị M không yêu cầu ông Lê Đặng L cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy nghĩ nên chấp nhận.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Lê Đặng L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại các điều 69, 70,71,72,73 BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ Điều 14, 16; khoản 1 Điều 51; Điều 53, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Xét thấy: Ông L và bà M chung sống với nhau vào năm 1992 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Song đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Đề nghị HĐXX xử không công nhận ông L và bà M là vợ chồng. Về con chung giao các cháu Lê Khánh A, Lê Thị Trà Y, Lê Thành Đ cho bà Đoàn Thị M nuôi cho đến khi các cháu trưởng

thành và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 51, Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 3; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Đặng L và bà Đoàn Thị M là vợ chồng .

2. Về con chung: Bà Đoàn Thị M nuôi các cháu Lê Khánh A, sinh ngày 02/03/2000; Lê Thị Trà Y, sinh ngày 07/09/2006; Lê Thành Đ, sinh ngày 22/11/2007 cho đến khi các cháu trưởng thành.

Ông Lê Đặng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Đặng L và bà Đoàn Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Án phí: Ông Lê Đặng L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015476 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Ông Lê Đặng L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên, bị đơn được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Quốc Tuấn

Nơi nhận
-VKS Bắc Bình.
-Các đương sự
-Lưu h/s.